TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Chí Linh

Bà Vũ Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Kim Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Q1**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1986 tại H. Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn M, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu U (đã chết) và bà Đinh Thị H; có một con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12 tháng 8 năm 2019. Có mặt.

2. **Vũ Long Q2**, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1986 tại B. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T (đã chết) và bà Thân Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thanh H và ba con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12 tháng 8 năm 2019. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Long Q21*: Ông Trần Minh N - Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ: Lầu 8, 9, 10, tòa nhà G, số 24C P, phường 6, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1989; cư trú tại: Tổ P, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 5 năm 2019). Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F; địa chỉ: Số 261-263 K, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1992; cư trú tại: Số 54 A, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 6 năm 2019). Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Vũ Minh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Q1 và Vũ Long Q2 có quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân, cùng thuê nhà trọ tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để ăn ở sinh hoạt chung. Đầu năm 2018, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Q1 đã bàn bạc với Q2 mạo danh người khác để mua điện thoại trả góp bán lấy tiền tiêu xài. Q2 chuẩn bị sổ hộ khẩu gia đình và chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Thanh H - là vợ của Q2; đồng thời Q1 và Q2 chuẩn bị các số điện thoại cá nhân đang trực tiếp sử dụng để kê khai làm thủ tục vay vốn. Sau khi bàn bạc, Q2 về nhà mượn chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Thanh H và lấy sổ hộ khẩu gia đình do Q2 đứng tên chủ hộ, trong sổ có ghi thông tin của chị H.

Ngày 28 tháng 01 năm 2018, như sự bàn bạc, thống nhất từ trước, Q1 đi cùng Q2 đến cửa hàng điện thoại F số 167 N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng - là chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F để làm thủ tục mua điện thoại trả góp. Tại đây, Q1 được anh Vũ Minh T - là nhân viên tư vấn hồ sơ vay vốn của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H hướng dẫn thủ tục mua 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Pro trị giá 6.990.000 đồng bằng hình thức trả

góp. Q1 là người trực tiếp dùng sổ hộ khẩu do Vũ Long Q2 đứng tên chủ hộ, trong đó có ghi thông tin của chị Nguyễn Thị Thanh H, chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Thanh H và cung cấp ba số điện thoại mà Q1 và Q2 đang sử dụng để thực hiện thủ tục vay vốn. Q1 trực tiếp ký tên Nguyễn Thị Thanh H vào hợp đồng tín dụng số ED 009360976 ngày 28 tháng 01 năm 2018 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H, số tiền vay là 6.290.000 đồng, lãi suất thực tế là 5,67%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, mỗi tháng phải thanh toán cho Công ty 774.743 đồng vào ngày 25 hàng tháng. Sau khi hợp đồng vay vốn được duyệt, Q1 thanh toán bằng tiền mặt số tiền 700.000 đồng và được bàn giao 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Pro Blue có số seri 353317094285518 trong tình trạng mới, chưa qua sử dụng. Sau khi được bàn giao điện thoại, chiều cùng ngày, Q1 và Q2 đã đem điện thoại đi cầm cố tại một cửa hàng trên đường Lạch Tray được 2.000.000 đồng. Khoảng bốn đến năm ngày sau, Q1 và Q2 bán chiếc điện thoại trên với giá 3.600.000 đồng; sau khi trả số tiền đã cầm cố, số tiền còn lại Q1 và Q2 sử dụng chi tiêu cá nhân chung.

Tháng 3 năm 2018, Q2 đã dùng tiền cá nhân để thanh toán số tiền 775.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 344.945 đồng) cho khoản vay trên tại siêu thị Điện máy xanh thuộc thị trấn Bố Hạ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, Q2 và Q1 không tiếp tục thực hiện việc trả tiền hàng tháng cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng.

Tại Kết luận giám định số 55/KLGĐ-PC09 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị Thanh H trên các tài liệu cần giám định (hồ sơ tín dụng) và chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Q1 trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Q1 và Vũ Long Q2 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Q1 và Vũ Long Q2 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Vũ Long Q2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Q1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Long Q2 với lý do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Q1 nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Vũ Long Q2 và người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , mức độ gây thiệt hại, nguyên nhân phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án để áp dụng cho bị cáo Vũ Long Q2 hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt các bị cáo hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn Y vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Y có ý kiến trình bày: Các bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H nên Công ty không còn bất kỳ yêu cầu nào khác về phần trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sau khi đã bàn bạc, thống nhất và có sự chuẩn bị từ trước, ngày 28

tháng 01 năm 2018, tại cửa hàng điện thoại F trực thuộc Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F, địa chỉ số 167 N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị Q1 và Vũ Long Q2 đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Thanh H (là vợ của Q2), sổ hộ khẩu gia đình của Q2 (trong đó có ghi thông tin của chị H), đồng thời Q1 đã mạo danh chị H để ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H với mục đích vay vốn mua điện thoại trả góp để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi ký thành công hợp đồng tín dụng và nhận được chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro Blue có số seri 35331709428551 do Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F bàn giao, các bị cáo đã bán chiếc điện thoại với giá 3.600.000 đồng và sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân chung. Tại thời điểm thực hiện hành vi nêu trên, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc sử dụng giấy tờ và mạo danh người khác ký hợp đồng tín dụng mua điện thoại trả góp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi để chiếm đoạt của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H số tiền 5.945.055 đồng. Như vậy, các bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H và Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Vũ Long Q2 tham gia Q2 đội từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010 tại Tiểu đoàn 14, Sư đoàn 3, Quân khu I; bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; vì vậy, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Đánh giá về tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn; trong đó bị cáo Nguyễn Thị Q1 là người chủ động bàn bạc với bị cáo Vũ Long Q2 về việc thực hiện hành vi phạm tội; Q1 cũng là người trực tiếp sử dụng các giấy tờ của chị H, mạo danh chị H để ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H và là người trực tiếp mang tài sản đi tiêu thụ; vì vậy, Nguyễn Thị Q1 tham gia vụ án với vai trò

là người thực hành. Vũ Long Q2 tiếp nhận ý chí của Q1, giúp Q1 chuẩn bị các giấy tờ của chị H, đi cùng Q1 đến cửa hàng điện thoại để ký hợp đồng tín dụng mua điện thoại trả góp và cùng với Q1 mang tài sản đi tiêu thụ; vì vậy, Vũ Long Q2 tham gia vụ án với vai trò là người giúp sức.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo Nguyễn Thị Q1 không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng; bản thân đang một mình nuôi con nhỏ bị bệnh tăng động, thiểu năng trí tuệ theo chẩn đoán của Bệnh viện đa khoa huyện T. Vì vậy, để đảm bảo chính sách nhân đạo của Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe và để bị cáo có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con.

[8] Bị cáo Vũ Long Q2 không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tham gia vụ án với vai trò là người giúp sức và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo Q1 và cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội nhằm đảm bảo tính công bằng của pháp luật và nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội theo quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*". Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo Nguyễn Thị Q1 hiện đang nuôi con nhỏ bị bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Vũ Long Q2 là lao động tự do và là cá nhân thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Số tiền chiếm đoạt đã được các bị cáo bồi thường toàn bộ cho bị hại là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F đã nhận đủ số tiền bán điện thoại do Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H chuyển trả và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh H và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Q1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vũ Long Q2 là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn

đề nghị miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Long Q2.

[14] Đối với các đối tượng đã cầm cố và mua bán chiếc điện thoại Samsung J7 Pro Blue có số seri 353317094285518, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã ra thông báo truy tìm vật chứng và sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điều 17, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q1 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điều 17, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Long Q2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Long Q2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Q1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Long Q2.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp